TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Tân Uyên, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Ông Nguyễn Long P, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số nhà 398, Tổ 12, Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Phan Thị Hồng Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số nhà 398, Tổ 12, Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 27 tháng 4 năm 2020 và các biên bản ngày 14 tháng 5 năm 2020, những người yêu cầu là ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức đám cưới vào ngày 13/7/2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2008 ngày 14/8/2008). Sau khi kết hôn, ông P và bà Đ chung sống hạnh phúc tại Tổ 12, Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng năm 2013 thì giữa ông P và bà Đ phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại, ông P và bà Đ sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau và hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên ông P và bà Đ cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ có 02 con chung tên Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Công D, cùng sinh ngày 29/01/2010. Trường hợp Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, ông P và bà Đ thống nhất giao 02 con chung cho bà Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Long P tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[5] Tòa án xét thấy: Ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Về con chung, ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Công D, cùng sinh ngày 29/01/2010 cho bà Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung ông P và bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung của ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Công D, cùng sinh ngày 29/01/2010 cho bà Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Long P và bà Phan Thị Hồng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Long P tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0030954 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Hồ Thế Chính